| | |
|---|---|
| UBND TỈNH QUẢNG NINH<br>**SỞ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 607/QĐ-SYT | *Quảng Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 9)**

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-SYT ngày 27/02/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức hưởng hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND (đợt I);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 9) cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế như sau:

Tổng số: **1.257 triệu đồng** *(Một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn).*

*Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành; chi trả đúng thời gian và đối tượng theo Quyết định số 181/QĐ-SYT ngày 27/02/2026 của Sở Y tế.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- KBNN khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2;
- Cổng TTĐT SYT (công khai);
- Sở Tài chính;
- Thủ trưởng cơ quan Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC3.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NINH

**Bùi Mạnh Hùng**

# PHỤ BIỂU
# ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026 (ĐỢT 9)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Tên đơn vị | Dự toán đã giao | Dự toán điều chỉnh đợt này | | Dự toán sau điều chỉnh | Ghi chú | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Dự toán điều chỉnh tăng | Dự toán điều chỉnh giảm | | Số QĐ định giao dự toán | Khác |
| **I** | **Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ** | **7.003,0** | **1.257,0** | **1.257,0** | **7.003,0** | | |
| **1** | **Kinh phí điều chỉnh giảm** - Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 98/NĐ-CP; Nghị định số 152/NĐ-CP | **7.003,0** | **0** | **1.257,0** | **5.746,0** | | |
| - | Văn phòng Sở Y tế | 7.003,0 | 0 | 1.257,0 | 5.746,0 | Quyết định số 3176/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế; Quyết định số 455/QĐ-SYT ngày 20/4/2026 của Sở Y tế | |
| **2** | **Kinh phí điều chỉnh tăng** | **0** | **1.257,0** | **0** | **1.257,0** | | |
| ***2.1*** | ***Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng*** | ***0*** | ***1.225,0*** | ***0*** | ***1.225,0*** | | Đối tượng và thời gian hưởng thực hiện theo Quyết định số 181/QĐ-SYT ngày 27/02/2026 của Sở Y tế |
| - | Văn phòng Sở Y tế | 0 | 82,5 | 0 | 82,5 | | |

| STT | Tên đơn vị | Dự toán đã giao | Dự toán điều chỉnh đợt này | | Dự toán sau điều chỉnh | Ghi chú | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Dự toán điều chỉnh tăng | Dự toán điều chỉnh giảm | | Số QĐ định giao dự toán | Khác |
| - | Bệnh viện Lão khoa -Phục hồi chức năng | 0 | 80,0 | 0 | 80,0 | | |
| - | Bệnh viện Y dược cổ truyền | 0 | 22,5 | 0 | 22,5 | | |
| - | Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần | 0 | 215,0 | 0 | 215,0 | | |
| - | Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều | 0 | 82,5 | 0 | 82,5 | | |
| - | Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên | 0 | 82,5 | 0 | 82,5 | | |
| - | Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiên Yên | 0 | 247,5 | 0 | 247,5 | | |
| - | Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn | 0 | 247,5 | 0 | 247,5 | | |
| - | Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái | 0 | 165,0 | 0 | 165,0 | | |
| ***2.2*** | ***Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh QN quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ nhân lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030*** | ***0*** | ***32,0*** | ***0*** | ***32,0*** | | Đối tượng và thời gian hưởng thực hiện theo Quyết định số 181/QĐ-SYT ngày 27/02/2026 của Sở Y tế |
| - | Văn phòng Sở Y tế | 0 | 32,0 | 0 | 32,0 | | |

**Mẫu biểu số 48**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**
**Chương: 423**

# PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan thuộc cấp xã) báo cáo Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng số | Chi tiết theo đơn vị sử dụng | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Văn phòng Sở Y tế | Bệnh viện Lão khoa - PHCN | Bệnh viện Y dược cổ truyền | Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần | Bệnh viện ĐKKV Đông Triều | Bệnh viện ĐKKV Quảng Yên | Bệnh viện ĐKKV Tiên Yên | Bệnh viện ĐKKV Vân Đồn | Bệnh viện ĐKKV Móng Cái |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **I** | **Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **0** | **-1.142,5** | **80,0** | **22,5** | **215,0** | **82,5** | **82,5** | **247,5** | **247,5** | **165,0** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **0** | **-1.142,5** | **80,0** | **22,5** | **215,0** | **82,5** | **82,5** | **247,5** | **247,5** | **165,0** |
| 1.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 0 | -1.142,5 | 80,0 | 22,5 | 215,0 | 82,5 | 82,5 | 247,5 | 247,5 | 165,0 |
| - | Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 98/NĐ-CP; Nghị định số 152/NĐ-CP | - 1.257,0 | - 1.257,0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 1.225,0 | 82,5 | 80,0 | 22,5 | 215,0 | 82,5 | 82,5 | 247,5 | 247,5 | 165,0 |

| Số TT | Nội dung | Tổng số | Chi tiết theo đơn vị sử dụng | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Văn phòng Sở Y tế | Bệnh viện Lão khoa - PHCN | Bệnh viện Y dược cổ truyền | Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần | Bệnh viện ĐKKV Đông Triều | Bệnh viện ĐKKV Quảng Yên | Bệnh viện ĐKKV Tiên Yên | Bệnh viện ĐKKV Vân Đồn | Bệnh viện ĐKKV Móng Cái |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57 /2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh QN quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ nhân lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 | 32,0 | 32,0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | **Mã số đơn vị sử dụng NSNN** | | **1043525** | **1131510** | **1078628** | **1089846** | **1166372** | **1166443** | **1166531** | **1166460** | **1166435** |
| | **Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch** | | **2811** | **2811** | **2811** | **2811** | **2815** | **2812** | **2814** | **2813** | **2818** |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ Y TẾ**

**Mã số QHNS: 1043525**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2811**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **- 1.142,500** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **- 1.142,500** |
| 1.1 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | - 1.142,500 |
| - | Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 98/NĐ-CP; Nghị định số 152/NĐ-CP | - 1.257,000 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 82,500 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57 /2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh QN quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ nhân lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 | 32,000 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN LÃO KHOA - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

**Mã số QHNS: 1131510**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2811**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **80,0** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **80,0** |
| 1.1 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 80,0 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 80,0 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN**

**Mã số QHNS: 1078628**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2811**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **22,50** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **22,50** |
| 1.1 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 22,50 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 22,50 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN**

**Mã số QHNS: 1089846**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2811**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **215,00** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **215,00** |
| 1.1 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 215,00 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 215,00 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG TRIỀU**

**Mã số QHNS: 1166372**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2815**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **82,50** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **82,50** |
| 1.1 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 82,50 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 82,50 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG YÊN**

**Mã số QHNS: 1166443**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2812**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1+2+3)** | **82,5** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **82,5** |
| 1.1 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 82,5 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 82,5 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TIÊN YÊN**

**Mã số QHNS: 1166531**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2814**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **247,5** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **247,5** |
| 1.1 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 247,5 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 247,5 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VÂN ĐỒN**

**Mã số QHNS: 1166460**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2813**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **247,5** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **247,5** |
| 1.1 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 247,5 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 247,5 |

**Mẫu biểu số 47**

**Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh**

**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)*

**ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MÓNG CÁI**

**Mã số QHNS: 1166435**

**Mã KBNN nơi giao dịch: 2818**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Tổng số |
|---|---|---|
| **I** | **Thu sự nghiệp** | **0** |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)** | **165,0** |
| **1** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | **165,0** |
| 1.1 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 165,0 |
| - | Kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng | 165,0 |